

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giới.

2. Ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2022/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 12 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị L, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn K, sinh năm 1985.

Trú tại: Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2022 và bản tự khai ngày 23 tháng 02 năm 2023, nguyên đơn Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn K thường say xỉn, chửi bới, đánh chị. Từ ngày 24/5/2022 đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người ở một nhà khác nhau. Mặc dù được gia đình và người thân hòa giải nhưng tình cảm vợ

chồng vẫn không được cải thiện. Nay tình cảm chị dành cho anh không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 con là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 17/02/2014. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu anh K chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị tự nguyện chịu án phí sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2023, anh Nguyễn Văn K có lời khai như sau:

Anh và chị Nguyễn Thị L tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do thỉnh thoảng anh có say xỉn, chửi bới, đánh chị L. Từ tháng 5 năm 2022 đến nay, anh chị sống ly thân mỗi người ở một nơi. Nay chị L làm khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án thì anh không đồng ý. Anh mong muốn vợ chồng tiếp tục hàn gắn, chung sống với nhau.

Về con chung: anh chị có 01 con là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 17/02/2014. Nếu ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu chị L phải chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm nhôm kính, thu nhập mỗi tháng 4.000.000 đến 4.500.000 đồng.

Về tài sản chung và các khoản nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: nếu ly hôn, anh đồng ý để chị L chịu án phí.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, ông Trần Tất Lợi - trưởng Thôn 9, Xã N, thị xã Đ cho biết:

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tinh thần anh K không ổn định kể từ sau khi bị tai nạn, thường xuyên có hành động chửi bới, bạo lực với chị L. Anh K, chị L có 01 con là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 17/02/2014, hiện đang ở cùng với anh K tại Thôn 9, Xã N, thị xã Đ. Hiện nay, chị L có công việc ổn định, đã về ở cùng bố mẹ đẻ tại xã T, thị xã Đ. Anh K có công việc không ổn định.

Ý kiến của cháu Nguyễn Thị Quỳnh H: cháu mong muốn được ở với mẹ cháu bởi cảm thấy mẹ quan tâm, chăm sóc hơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 196, 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thị L về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa:

[1]*Về quan hệ tranh chấp:* chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K. Đây là vụ án “*Tranh chấp về hôn nhân gia đình*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2]*Về thủ tục tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải theo đúng trình tự và thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Trong quá trình tổng đạt các tài liệu, quyết định tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng trình tự thủ tục tố tụng.

[3]*Về tình cảm:* Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Xã Nguyễn Huệ, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2013. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống tại Thôn 9, Xã N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh K thường xuyên có hành động bạo lực với chị L bởi việc uống rượu và tinh thần không ổn định sau khi bị tai nạn. Anh K có nguyện vọng hàn gắn tình cảm vợ chồng và quay trở lại chung sống cùng nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề cho anh chị có thời gian nhất định để anh chị thực hiện việc hòa giải. Tuy nhiên, tình cảm của anh chị vẫn không được cải thiện. Chị L vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn. Như vậy, thực tế cuộc hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng mà không thể hàn gắn được, mục đích chung sống không đạt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Nguyễn Thị L đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn K là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[4]*Về con chung:* quá trình chung sống, anh chị có 01 con là Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 17/02/2014. Anh và chị đều đề nghị Tòa án giải quyết được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung; không yêu cầu người còn lại chịu nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, qua lời khai của anh, chị và các tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập trong quá trình chuẩn bị xét xử thấy rằng: anh K uống rượu và thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình; thu nhập không ổn định. Nếu để anh K trực tiếp nuôi dưỡng con chung sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của cháu H. Mặt khác, cháu H là bé gái, có nguyện vọng được ở cùng mẹ; chị L có công việc và thu nhập ổn định. Việc giao cháu H cho chị L trực tiếp chăm sóc là phù hợp và đảm bảo cho sự phát triển tâm, sinh lý và điều kiện vật chất khác của cháu H trong trong giai đoạn trưởng thành.

[5]*Về tài sản chung và các khoản nợ:* anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]*Về án phí:* chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị L về việc ly hôn.

Về tình cảm: chị Nguyễn Thị L ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh ngày 17/02/2014 kể từ tháng 4 năm 2023 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi);

- Anh Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

- Anh Nguyễn Văn K có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Chị Nguyễn Thị L cùng những thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về án phí: chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (chị Nguyễn Thị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009831, ngày 09/12/2022 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều);

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/4/2023).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND Xã N;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
Thẩm phán chủ tọa phiên tòa**

Phạm Ngọc Bình